TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1887 /2026/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1560/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Từ Chí H; sinh năm: 1992; Thẻ căn cước số 079092007125 do Bộ C cấp ngày 09/03/2026; Địa chỉ: 1 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1997; Căn căn công dân số 046197008058 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/03/2023; Địa chỉ: C ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Chí H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 25/2/2020 do Ủy ban nhân dân phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm về cuộc sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông H và bà T yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung tên Từ Gia H1, sinh ngày

19/3/2020. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung 01 con chung tên Từ Gia H1, sinh ngày 19/3/2020 cho bà T nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Thi hành vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào tháng 09/2026.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà T xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Chí H và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Từ Chí H và bà Nguyễn Thị T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, do Ủy ban nhân dân phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/02/2020) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung tên Từ Gia H1, sinh ngày 19/3/2020. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung tên Từ Gia H1, sinh ngày 19/3/2020 cho bà T nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Thi hành vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào tháng 09/2026 đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện theo quy định tại Điều 118 của luật Hôn nhân và gia đình.

+ Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông H và bà T xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông H và bà T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H và bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012073 ngày 27/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM
- VKSND Khu vực 9 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TPHCM;
- Đương sự
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng